

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 04 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Trần Quang Vinh.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Liên Thu B (tên gọi khác: không) sinh năm 19xx, tại: tỉnh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Liên Thu H, sinh năm: 19xx và con bà Trần Thị M (chết); gia đình bị cáo: có 03 anh, chị em, bị cáo là con đầu lòng; vợ: La Thị Ch (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: ngày 21/9/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đang chấp hành bản án trên từ ngày 27/02/2023, hiện đang chấp hành án tại trại giam Phước Hòa, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 19xx; Trú tại; ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Tô Văn D, sinh năm: 19xx; Trú tại: ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn Quốc T1, sinh năm: 19xx; Trú tại: Khóm 2, thị trấn 3, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Ngô Nguyễn Gia N, sinh năm: 19xx. Trú tại: ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện cho N: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 19xx; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Liên Thu B và bà Nguyễn Thị Tuyết T sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 02/2020 đến tháng 06 năm 2021 không đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân gia đình, không có con chung, không có tài sản chung. Lợi dụng sự tin tưởng của bà T cũng như những người thân của gia đình bà T, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vào tối ngày 20/7/2020 bị cáo B đã hỏi mượn của Tô Văn D (con rể bà T) 01 xe mô tô biển số 66B-4xx.x4 nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu trắng đen bạc, anh D là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Mục đích B mượn là để đi chơi với bạn tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Khi có xe B chạy đến thành phố Hồng Ngự uống rượu với người bạn không rõ họ tên địa chỉ. Sau tiệc rượu bị cáo vào đánh taxi ở xong bài ở thành phố Hồng Ngự, nhưng không nhớ cụ thể chỗ nào, do thua hết tiền bị cáo đã cầm xe mô tô đã mượn của anh D cho một người tên N1 (không rõ họ tên địa chỉ) với giá là 8.000.000 đồng, lúc cầm xe không có làm giấy tờ, B tiếp tục đánh bạc và thua hết 8.000.000 đồng. Khi về nhà B nói dối với T và anh D là khi điều khiển xe xảy ra va chạm nên Công an thành phố Hồng Ngự đã giữ xe chờ giải quyết.

Ngày 09/02/2021 tại nhà bà T bị cáo B đã hỏi mượn của bà T chiếc xe mô tô biển số 66B1-6xx.x5 nhãn hiệu HONDA loại Future FI màu bạc nâu đen xe này do Ngô Nguyễn Gia N là con ruột của bà T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Mục đích là đi đám giỗ nhà người bạn ở xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, bà T thống nhất cho B mượn, sau khi có xe B chạy đến Tân Hòa uống rượu với bạn rồi sau đó tham gia đá gà hơn thua bằng tiền hết tiền bị cáo cầm chiếc xe mô tô mượn của bà T cho Trần Văn Quốc T1 với số tiền là 28.000.000 đồng khi cầm không có làm giấy tờ, bị cáo B tiếp tục đánh bạc thua hết số tiền 28.000.000 đồng.

Anh Tô Văn D và bà Nguyễn Thị Tuyết T đã nhiều lần yêu cầu bị cáo B trả xe, nhưng bị cáo B không có khả năng. Đến ngày 17/10/2022 anh D và bà T đã gửi đơn tố cáo hành vi phạm tội của B đến cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh B và vụ việc đã được làm rõ như nội dung đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số 100/KL-HĐ ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh B, kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 66B-4xx.x4 nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu trắng đen bạc giá trị 9.667.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 66B1-6xx.x5 nhãn hiệu HONDA loại Future FI màu bạc nâu đen giá trị 17.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTB ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Liên Thu B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Liên Thu B đã lợi dụng tình cảm của bà Nguyễn Thị Tuyết T và gia đình bà T, mượn tài sản đi công chuyện, sau đó đã cầm cố tài sản cho người khác để lấy tiền đánh bạc, nhiều lần người bị hại yêu cầu bị cáo trả lại tài sản, nhưng bị cáo cố tình không trả. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của 02 người, 02 xe mô tô có tổng giá trị là 26.667.000 đồng (trong đó xe mô tô biển số 66B-4xx.x4 Wave Alpha màu trắng đen bạc giá trị 9.667.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 66B1-6xx.x5 Future FI màu bạc nâu đen giá trị 17.000.000 đồng). Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Liên Thu B đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng Tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo bồi thường cho anh D 9.667.000 đồng và anh T1 28.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Liên Thu B không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Liên Thu B thừa nhận lợi dụng tình cảm của Nguyễn Thị Tuyết T và Tô Văn D con rể của T, tạo sự tin tưởng của những người này rồi sau đó mượn xe mô tô đi dự đám tiệc ở Hồng Ngự ngày 20/7/2020 sau khi uống rượu với bạn bè xong bị cáo đã đến đánh bạc ở xòong tài xỉu thua hết tiền, bị cáo cầm xe của anh D với số tiền là 9.667.000 đồng khi chưa có sự đồng ý của anh D và bị cáo tiếp tục đánh bạc cho đến khi thua hết tiền, khi về nhà bị cáo nói dối là bị Công an thành phố Hồng Ngự giữ xe do có va chạm khi điều khiển. Đến ngày 09/02/2021 cũng với thủ đoạn trên bị cáo đã được bà T cho mượn xe để đi đám giỗ nhà bạn ở huyện Thanh Bình, sau khi uống rượu xong bị cáo đã đá gà hơn thua bằng tiền, khi thua hết tiền bị cáo đã cầm xe mô tô mượn của bà T cho Trần Văn Quốc T1 được số tiền là 28.000.000 đồng, khi có tiền bị cáo tiếp tục đánh bạc và thua hết tiền. Bà T và anh D đã nhiều lần yêu cầu bị cáo trả lại xe, nhưng bị cáo không trả, rõ ràng bị cáo đã thông qua mối quan hệ của mình với gia đình bà T để ngay thẳng mượn xe và sau đó do tham gia đánh bạc thua, nên bị cáo đã chiếm đoạt xe của bà T và anh D. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như vật chứng thu hồi được là xe mô tô biển số 66B1-6xx.x5 Future FI màu bạc nâu đen đã được bị hại T xác định đúng là xe bị cáo đã mượn sau đó đã cầm cho Trần Văn Quốc T1 và xe này do chị Ngô Nguyễn Gia N đứng tên quyền sở hữu. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc chiếm đoạt xe của Nguyễn Thị Tuyết T và anh Tô Văn D là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo Liên Thu B đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự,

Tại khoản 1 Điều 175 BLHS có quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Liên Thu B là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Nguy hiểm hơn trước đó trong thời gian từ năm 2012 đến 2019 bị cáo đã giúp sức cho người khác lừa đảo chiếm đoạt với số tiền lên đến 26.000.000.000 đồng để bị cáo được hưởng là 24.000.000 đồng và Tòa án tỉnh Đồng Tháp đã xét xử ngày 21/9/2022 với mức án là 15 năm tù. Do đó có thể thấy bị cáo xem thường luật pháp cố ý chiếm đoạt tài sản của nhiều người và lần phạm tội này của bị cáo được thực hiện của 02 người khác nhau và giá trị tài sản của mỗi người đều trên 4.000.000 đồng do đó đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đã, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Liên Thu B không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ về tội danh và điều luật áp dụng nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt là nhẹ so với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với Tô Văn D có yêu cầu bị bồi thường 9.667.000 đồng giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt chưa thu hồi được; Trần Văn Quốc T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe của bà T. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thống nhất bồi thường nên cần chấp nhận là phù hợp Điều 589 BLDS.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình Điều tra cơ quan Điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T 01 xe mô tô biển số 66B1-681.85 Future FI màu bạc nâu đen xong, nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Liên Thu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Liên Thu B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1. Xử phạt Liên Thu B – 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù của Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo Liên Thu B phải chấp hành 02 bản án là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án ngày 27/02/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 BLDS.

Chấp nhận tự nguyện của bị cáo Liên Thu B bồi thường cho Tô Văn D 9.667.000 đồng và bồi thường cho Trần Văn Quốc T1 28.000.000 đồng.

Đối với tiền bồi thường kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: không có.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Liên Thu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 25/4/2023. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự